

CAM KẾT CỦA CHI-LÊ

*Bản dịch này chuyển từ bản dịch của TPP, do CPTPP giữ nguyên nội dung Chương này của TPP (theo TTWTO-VCCI)

Phần A: Cơ quan cấp Trung ương

1. Chương này áp dụng đối với những gói thầu của cơ quan cấp Trung ương được liệt kê trong phần này trong trường hợp gói thầu có giá ước tính, phù hợp với phần H (Công thức điều chỉnh ngưỡng) bằng hoặc cao hơn các ngưỡng sau đây:

Đối với gói thầu hàng hóa và dịch vụ: **95.000SDRs**

Đối với gói thầu dịch vụ xây dựng: **5.000.000SDRs**

2. Các ngưỡng tiền tệ được quy định tại khoản 1 nêu trên sẽ được điều chỉnh phù hợp với Phần H của Phụ lục này.

Danh sách cơ quan mua sắm của Chi-lê

Hành pháp

1. Văn phòng Tổng thống
2. Bộ Nội vụ và Công an
3. Bộ Ngoại giao)
4. Bộ Quốc phòng
5. Bộ Tài chính
6. Bộ Tổng thư ký của Văn phòng Tổng thống
7. Bộ Tổng thư ký của Chính phủ
8. Bộ Kinh tế, Phát triển và Du lịch
9. Bộ Mỏ
10. Bộ Năng lượng
11. Bộ Phát triển xã hội
12. Bộ Giáo dục
13. Bộ Tư pháp
14. Bộ Lao động và Phúc lợi xã hội
15. Bộ Công chính
16. Bộ Giao thông vận tải và Viễn thông
17. Bộ Y tế
18. Bộ Nhà ở và Phát triển đô thị
19. Bộ Tài sản quốc gia
20. Bộ Nông nghiệp
21. Bộ Môi trường
22. Bộ Thể thao
23. Dịch vụ Phụ nữ quốc gia
24. Hội đồng quốc gia về văn hóa nghệ thuật

Lưu ý đối với phần A

Trừ trường hợp khác được quy định tại Phần này, toàn bộ đơn vị trực thuộc các cơ quan được liệt kê đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định này.

Phần B: Cơ quan cấp địa phương

1. Chương này áp dụng đối với những gói thầu thuộc/của cơ quan cấp địa phương được liệt kê trong phần này trong trường hợp gói thầu có giá ước tính, phù hợp với phần H (Công thức điều chỉnh ngưỡng) bằng hoặc cao hơn các ngưỡng sau đây:

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ: **200.000SDRs**

Đối với gói thầu dịch vụ xây dựng: **5.000.000SDRs**

2. Các ngưỡng tiền tệ được quy định tại khoản 1 nêu trên sẽ được điều chỉnh phù hợp với Phần H của Phụ lục này.

Danh mục của Chi-lê

B.1 Các khu vực/vùng của Chính phủ

Văn phòng Giám vùng Arica y Parinacota

Văn phòng Thống đốc - Arica

Văn phòng Thống đốc - Parinacota

Văn phòng Giám vùng Tarapacá

Văn phòng Thống đốc - Iquique

Governor's Office - Tamarugal

Văn phòng Giám vùng Antofagasta

Văn phòng Thống đốc - Antofagasta

Văn phòng Thống đốc - Loa

Văn phòng Thống đốc - Tocopilla

Văn phòng Giám vùng Atacama

Văn phòng Thống đốc - Copiapó

Văn phòng Thống đốc - Huasco

Văn phòng Thống đốc - Chañaral

Văn phòng Giám vùng Coquimbo

Văn phòng Thống đốc - El Elqui

Văn phòng Thống đốc - Limarí

Văn phòng Thống đốc - Choapa

*Văn phòng Giám vùng Valparaíso
Văn phòng Thống đốc- Valparaíso
Văn phòng Thống đốc- Quillota
Văn phòng Thống đốc- San Antonio
Văn phòng Thống đốc- San Felipe
Văn phòng Thống đốc- Los Andes
Văn phòng Thống đốc- Petorca
Văn phòng Thống đốc- Isla de Pascua*

*Văn phòng Giám vùng Libertador Bernardo O'Higgins
Văn phòng Thống đốc- Cachapoal
Văn phòng Thống đốc- Colchagua
Văn phòng Thống đốc- Cardenal Caro*

*Văn phòng Giám vùng Maule
Văn phòng Thống đốc- Curicó
Văn phòng Thống đốc- Talca
Văn phòng Thống đốc- Linares
Văn phòng Thống đốc- Cauquenes*

*Văn phòng Giám vùng Bío Bío
Văn phòng Thống đốc- Concepción
Văn phòng Thống đốc- Ñuble
Văn phòng Thống đốc- Bío Bío
Văn phòng Thống đốc- Arauco*

*Văn phòng Giám vùng La Araucanía
Văn phòng Thống đốc- Cautín
Văn phòng Thống đốc- Malleco*

*Văn phòng Giám vùng Los Ríos
Văn phòng Thống đốc- Valdivia
Văn phòng Thống đốc- Ranco*

*Văn phòng Giám vùng Los Lagos
Văn phòng Thống đốc- Llanquihue
Văn phòng Thống đốc- Osorno
Văn phòng Thống đốc- Chiloé
Văn phòng Thống đốc- Palena*

*Văn phòng Giám vùng Aysén del General Carlos Ibáñez del Campo
Văn phòng Thống đốc- Coihaique
Văn phòng Thống đốc- Puerto Aysén
Văn phòng Thống đốc- General Carrera
Văn phòng Thống đốc- Capitán Prat*

*Văn phòng Giám vùng Magallanes y de la Antártica Chilena
Văn phòng Thống đốc- Magallanes
Văn phòng Thống đốc- Última Esperanza*

*Văn phòng Thống đốc– Tierra del Fuego
Văn phòng Thống đốc– Antártica Chilena*

*Văn phòng Giám vùng Metropolitan
Văn phòng Thống đốc- Maipo
Văn phòng Thống đốc- Cordillera
Văn phòng Thống đốc- Talagante
Văn phòng Thống đốc- Melipilla
Văn phòng Thống đốc- Chacabuco
Văn phòng Thống đốc- Santiago*

B.2 Toàn bộ các đô thị

Lưu ý đối với Phần B

Chi-lê chỉ chào các cơ quan được liệt kê trong phần này cho những Nước thành viên cũng chào tương đương ở cấp địa phương¹. Trong trường hợp Nước thành viên không có các cơ quan ở cấp này, Chi-lê có thể mở rộng các quyền lợi của phần này cho bên nào cải thiện cam kết trong phần A và phần C.

Phần C: Các cơ quan khác

1. Chương này áp dụng đối với những gói thầu thuộc/của cơ quan được liệt kê trong Bản chào của mỗi Nước thành viên trong phần này trong trường hợp gói thầu có giá ước tính, phù hợp với phần H (Công thức điều chỉnh ngưỡng) bằng hoặc cao hơn các ngưỡng sau đây:

(a) đối với gói thầu hàng hóa và dịch vụ : **SDRs220.000**

(b) đối với gói thầu dịch vụ xây dựng: **SDRs5.000.000**

2. Các ngưỡng tiền tệ được quy định tại khoản 1 sẽ được điều chỉnh phù hợp với Phần H của Phụ lục này.

3. Phần này chỉ áp dụng đối với những cơ quan được liệt kê dưới đây.

Danh mục của Chi-lê

1. *Công ty Cảng Arica*
2. *Công ty Cảng Iquique*
3. *Công ty Cảng Antofagasta*
4. *Công ty Cảng Coquimbo*
5. *Công ty Cảng Valparaiso*
6. *Công ty Cảng San Antonio*

¹ Để rõ nghĩa hơn. Chi-lê không chào cơ quan cấp địa phương cho: Bru-nây, Ma-lai-xia, Niu-Di-laand, Hoa Kỳ và Việt Nam.

7. Công ty Cảng Talcahuano San Vicente
8. Công ty Cảng Puerto Montt
9. Công ty Cảng Chacabuco
10. Công ty Cảng Austral
11. Sân bay quốc doanh, trực thuộc Tổng Cục hàng không dân sự

Phần D:Hàng hóa

Chương này áp dụng đối với tất cả hàng hóa trong các gói thầu của những cơ quan được liệt kê từ phần A đến phần C, trừ trường hợp được quy định khác tại chương này, bao gồm cả phụ lục này.

Phần E:Dịch vụ

Chương này áp dụng đối với toàn bộ dịch vụ được mua sắm bởi các cơ quan được liệt kê từ phần A đến phần C, ngoại trừ dịch vụ sau:

Dịch vụ tài chính

All classes

Phần F:Dịch vụ xây dựng

Chương này áp dụng đối với tất cả gói thầu dịch vụ xây dựng của các cơ quan được liệt kê từ phần A đến phần C, trừ trường hợp được quy định khác tại Chương này, bao gồm cả Phụ lục này.

Chương này không áp dụng đối với dịch vụ xây dựng dành cho đảo Easter Island (*Isla de Pascua*).

Phần G:Lưu ý chung

1. Chương này không áp dụng đối với:
 - a) các gói thầu liên quan tới bất kỳ hình thức ưu đãi nào dành cho doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa.
 - b) gói thầu lưu trữ dữ liệu của chính phủ và máy chủ và các dịch vụ liên quan the procurement of storage and hosting of government data and related services.
2. Để rõ nghĩa hơn, Chương này không áp dụng đối với:
 - a) các gói thầu của một cơ quan mua sắm do một cơ quan nhà nước khác thực hiện; và
 - b) gói thầu do một cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh thay mặt cho một cơ quan không được liệt kê trong Phụ lục 15 tổ chức lựa chọn nhà thầu;.

Phần H: Công thức điều chỉnh ngưỡng

Ngưỡng giá gói thầu được quy đổi tương ứng với đồng tiền nội tệ theo quy định dưới đây:

1. Mỗi nước thành viên sẽ tính toán và công bố các ngưỡng mở cửa trong Chương này bằng đồng tiền nội tệ tương ứng. Việc tính toán này sẽ dựa trên tỷ lệ chuyển đổi do Quỹ Tiền tệ quốc tế công bố hàng tháng trong dữ liệu “Thống kê tài chính quốc tế”. 2. Các tỷ lệ chuyển đổi bình quân giá trị hàng ngày của đồng tiền nội tệ tính theo Quyền rút vốn đặc biệt (SDR) trong khoảng thời gian 02 năm trước ngày 01 tháng Mười hoặc ngày 01 tháng Mười Một của năm trước khi ngưỡng điều chỉnh bắt đầu có hiệu lực, từ 01 tháng Một
3. Ngưỡng mở cửa tính theo đồng tiền nội tệ sẽ được cố định trong 02 năm, theo năm dương lịch, cho tất cả các nước thành viên.

Phần I: Thông tin đấu thầu

Toàn bộ thông tin về mua sắm chính phủ sẽ được đăng tải trên những trang Web sau đây: www.chilecompra.cl or www.mercadopublico.cl

www.mop.cl

www.diarioficial.cl